

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Thoan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa;
2. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Viết Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Minh V**, sinh ngày **29/7/1987** tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Quang Tr và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là chị Hà Thị Như Q; Bị cáo có 03 con: Con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không. Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 22/4/2015 bị Công an huyện Vũ Thư xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 2.500.000 đồng) về hành vi mang theo tuýp sắt, kiếm gây rối trật tự công cộng. Đến nay, V chưa nộp phạt.

Nhân thân: Bản án số 23/2010/HSPT ngày 14/5/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bản án số 39/2010/HSST ngày 24/9/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 139 Bộ

luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của Bản án số 23/2010/HSPT ngày 14/5/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, buộc V phải chấp hành 21 tháng tù. Ngày 30/8/2011, V chấp hành xong hình phạt tù (được đặc xá tha tù); chấp hành xong án phí và các nghĩa vụ khác của các bản án năm 2011.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2021, đến ngày 17/6/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (Có mặt).

***/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Bùi Công T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

***/ Người làm chứng:**

Anh Đỗ Công Ng, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh V bắt đầu sử dụng ma túy từ khoảng đầu năm 2021. Khoảng 09 giờ ngày 11/6/2021, V đi xe mô tô từ nhà đến khu vực bến xe thành phố Thái Bình, mục đích để tìm mua ma túy về chia nhỏ bán lại kiếm lời. Tại đây, V gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, với giá 3.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V mang về nhà, chia thành 02 túi, trong đó 01 túi V cất giấu trong túi quần, túi còn lại cất giấu trong phòng ngủ. Đến 11 giờ cùng ngày, anh Bùi Công T đi cùng anh Đỗ Công Ng đến nhà V. Anh T gọi V ra ngoài hỏi: “Bạn có đồ không, để tôi ba trăm”. V hiểu ý anh T hỏi mua 300.000 đồng ma túy. V trả lời: “Có”. Anh T lấy 300.000 đồng đưa cho V. V nhận tiền cho vào túi quần và lấy túi ma túy trong túi quần đưa cho anh T. Cùng lúc này, tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Tiến hành kiểm tra, cơ quan công an thu giữ trong túi quần bên trái phía trước anh Toàn đang mặc 01 túi nilon trong suốt, có mép cài, bên trong chứa 0,0377 gam Methamphetamine, là gói ma túy anh Toàn vừa mua của V (ký hiệu là M1); thu giữ trong túi quần bên phải phía trước V đang mặc số tiền 300.000 đồng, là tiền V vừa bán ma túy cho T. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Minh V, tổ công tác còn phát hiện, thu giữ trên giường trong phòng ngủ của V 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền đỏ, bên trong chứa 3,2552 gam Methamphetamine (ký hiệu là M2).

Tại Kết luận giám định số: 225/KLGĐMT-PC09 ngày 14/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận:

*“M1 gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng 0,0377 gam (Không phải không nghìn ba trăm bảy mươi gam).*

*M2 gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng 3,2552 gam (Ba phẩy hai nghìn năm trăm năm mươi hai gam).*

Methamphetamine STT:323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Bản cáo trạng số 55/CT - VKSVT ngày 14/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư đã truy tố Trần Minh V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư nhận định: Bị cáo V thực hiện tội phạm nghiêm trọng, khối lượng ma túy tương đối lớn và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh V phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Xử phạt: Trần Minh V từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2021. Phạt bổ sung bằng tiền đối với Trần Minh V 05 - 10 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu toàn bộ số ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định còn 0,0281 gam trong phong bì số 225/KLGĐMT, ký hiệu M1 và 3,1002 gam trong phong bì số 225/KLGĐMT, ký hiệu M2 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng là tiền Trần Minh V thu lời từ việc bán ma túy cho anh Bùi Công Toàn mà có.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Thái Bình, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản thu giữ, niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 11/6/2021, tại chỗ ở của Trần Minh V; Bản Kết luận giám định số 225/KLGĐMT-PC09 ngày 14/6/2021 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là anh Đỗ Công Nghĩa; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Công Toàn.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/6/2021, Trần Minh V có hành vi tàng trữ trái phép trong túi quần và tại chỗ ở của mình 02 túi ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 3,2929 gam, mục đích để bán kiếm lời. Khi V bán cho anh Bùi Công Toàn 01 túi Methamphetamine, có khối lượng 0,0377 gam với giá 300.000 đồng thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo là người đã trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi tàng trữ trái phép trong túi quần và tại chỗ ở của mình ở thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình 02 túi ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 3,2929 gam, mục đích để bán kiếm lời của Trần Minh V là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trong những năm gần đây, tình hình tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại. Ma túy đã gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình. Nghiêm trọng hơn, ma túy còn là tác nhân của đại dịch HIV, AIDS và là căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Trần Minh V có nhân thân xấu. Bị cáo không có tiền án và có 01 tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự 2015: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo có mục đích vụ lợi. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bằng tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định còn 0,0281 gam trong phong bì số 225/KLGĐMT, ký hiệu M1 và 3,1002 gam trong phong bì số 225/KLGĐMT, ký hiệu M2 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình thuộc loại nhà nước độc quyền quản lý, cấm mua bán nên cần tịch thu, tiêu hủy;

Số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng) là tiền Trần Minh V thu lời từ việc bán ma túy cho anh Bùi Công Toàn mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Minh V tại khu vực bến xe khách thành phố Thái Bình do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với anh Bùi Công T là người đã mua của bị cáo Trần Minh V 0,0377 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng; anh T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội phạm ma túy, khối lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an tỉnh Thái Bình ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định; Anh Đỗ Công Ng là người đi cùng anh T đến nhà V nhưng không biết mục đích anh Toàn đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Ng là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Minh V phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt: Xử phạt Trần Minh V 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2021. Phạt bổ sung bằng tiền đối với Trần Minh V 05 (năm) triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định còn 0,0281 gam trong phong bì số 225/KLGĐMT, ký hiệu M1 và 3,1002 gam trong phong bì số 225/KLGĐMT, ký hiệu M2 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng) là tiền Trần Minh V bán ma túy cho anh Bùi Công Toàn.

(Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư theo Phiếu nhập kho vật chứng ngày 16/9/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Minh V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Trần Minh V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/9/2021. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Công T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo V; Anh T;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Cơ quan điều tra công an huyện Vũ Thư;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- UBND xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ, HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thoan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Thành

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- UBND Thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ, HCTP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Thành